

CHỦ ĐỀ ĐÔNG NAM Á (Gồm tiết 1,2,3 của bài 11)



HS lưu ý trang nào có biểu tượng  là ghi bài vào vở.

Trang nào có biểu tượng  là giáo viên giảng bài HS đọc hiểu, không cần ghi bài.



Khu vực Đông Nam Á

DIỆN TÍCH: 4.5 triệu km²

DÂN SỐ: 669 triệu người năm 2020.

October 10

6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31



Đông Nam Á gồm 11 quốc gia



Brunei



Campuchia



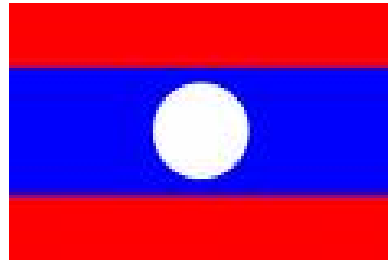
Đông Timor



Malaysia



Indonesia



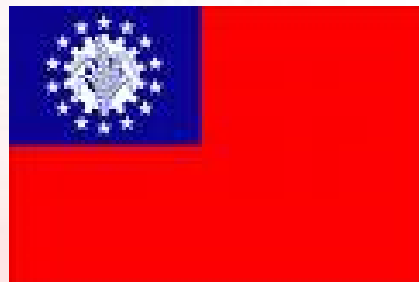
Lào



Philippin



Singapore



Myanmar



Thái Lan



Việt Nam

I. Tự nhiên.

1. Vị trí địa lý và lãnh thổ

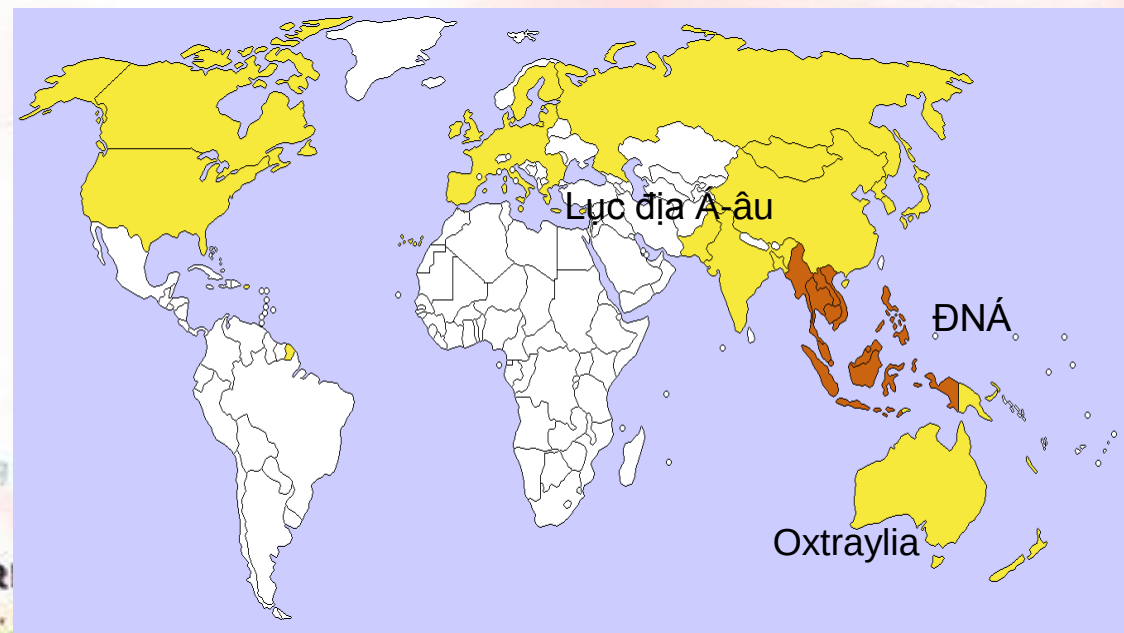
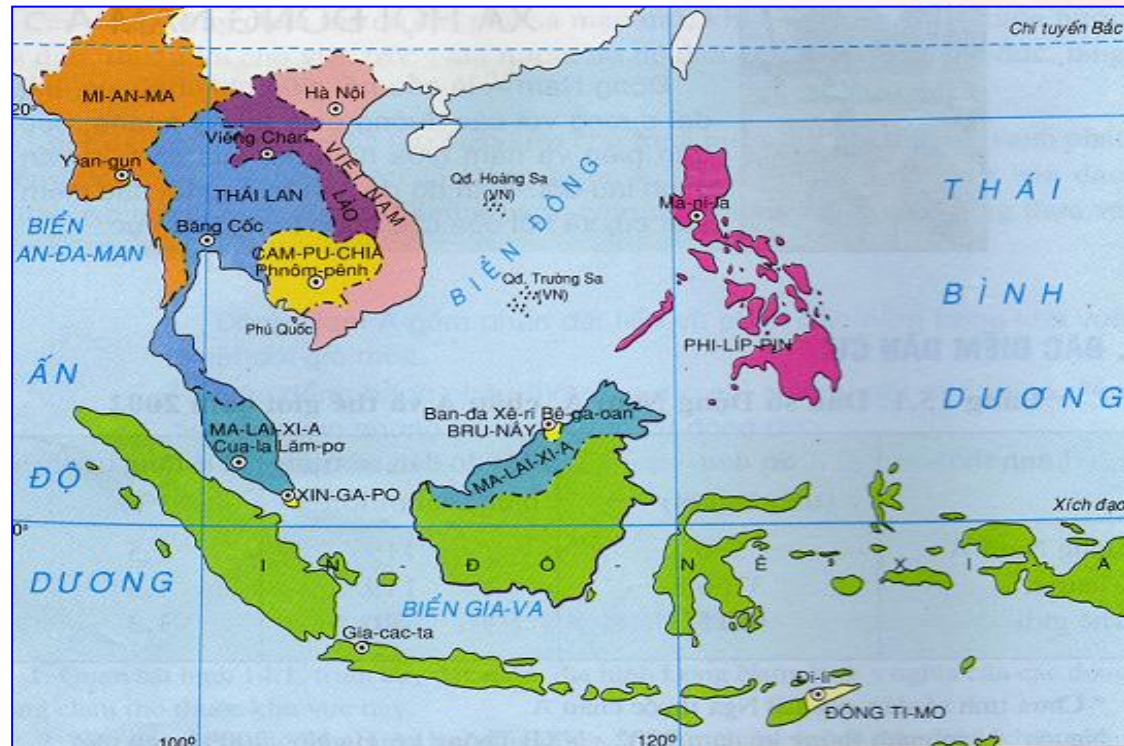


- Nằm ở đông nam Châu Á, tiếp giáp TBD & ÂDD.
- Cầu nối lục địa Á – Âu và lục địa Ôxtrâyliia.
- Chia làm 2 bộ phận: ĐNÁ lục địa & ĐNÁ biển đảo.



Ý nghĩa:

- Tiếp giáp các nền văn minh lớn trên TG.
- Giao lưu kinh tế, văn hóa, phát triển kinh tế biển.
- Vị trí địa - chính trị quan trọng, các cường quốc cạnh tranh ảnh hưởng.
- Thiên tai.



I. Tự nhiên.

1. Vị trí địa lý và lãnh thổ



- Đông Nam Á lục địa: Mianma, Lào Việt Nam, Thái Lan, Campuchia.
- Đông Nam Á biển đảo: Philippin, Brunây, Đông Timo, Indônêxia, Xingapo, Malaixia



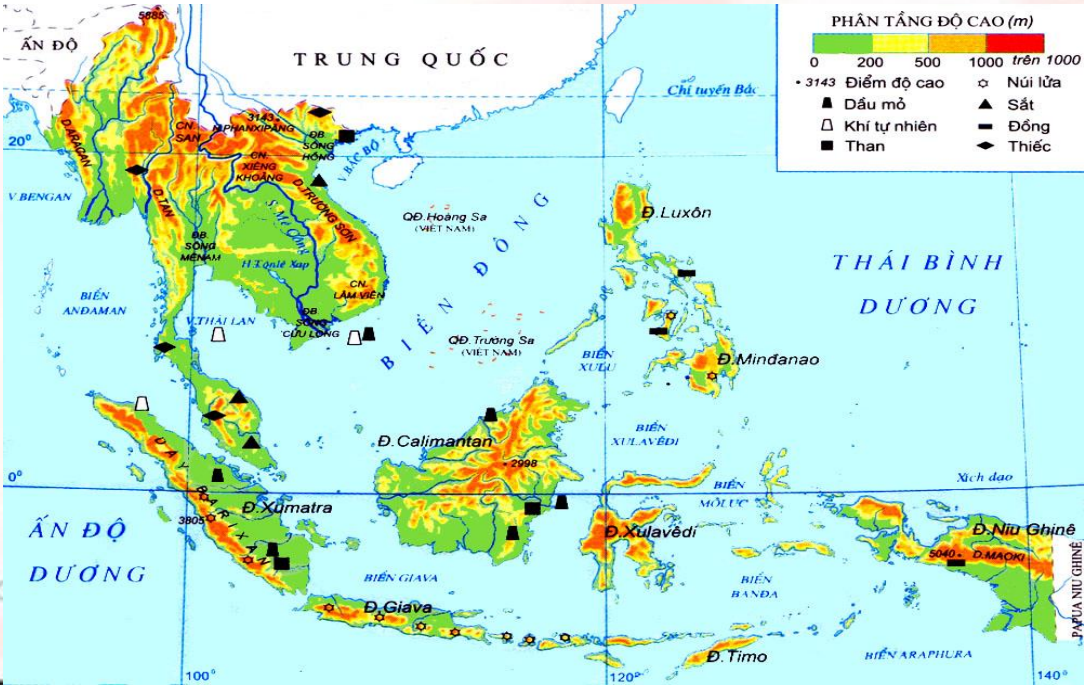
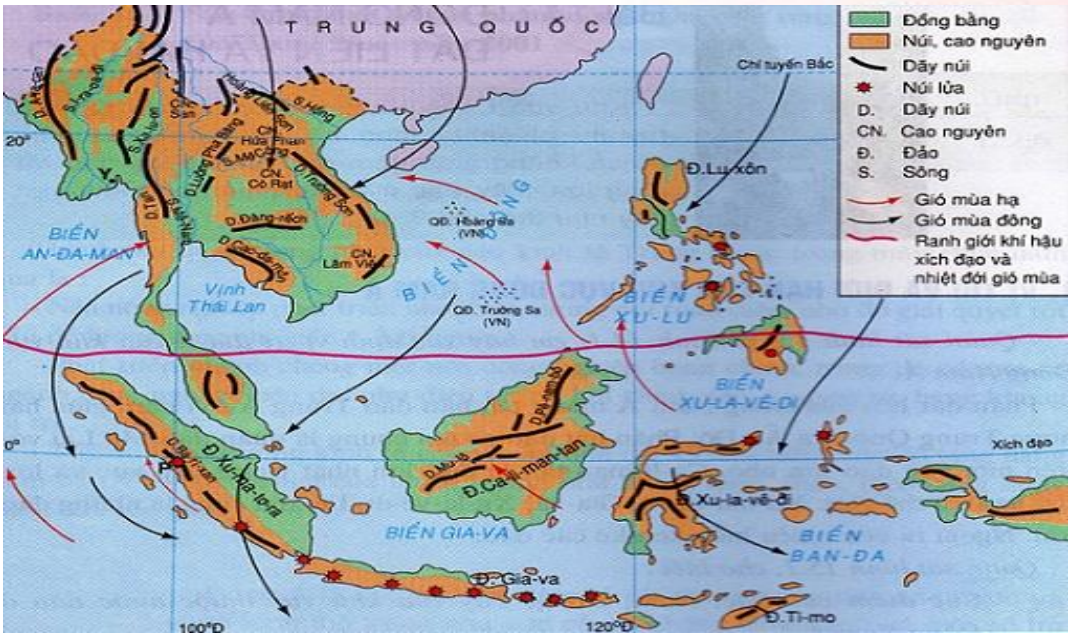
Kể tên các nước thuộc Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á biển đảo:

I. Tự nhiên.

2. Đặc điểm tự nhiên.

Các em kẻ bảng dưới đây vào tập:

Các yếu tố tự nhiên	Đặc điểm nổi bật	
	ĐNÁ lục địa	ĐNÁ biển đảo
Địa hình, đất đai		
Khí hậu,		
Sông ngòi		
Biển		
Khoáng sản		



Bản đồ địa hình & khoáng sản Đông Nam Á

I. Tự nhiên.

2. Đặc điểm tự nhiên.



Các yếu tố tự nhiên	Các đặc điểm tự nhiên nổi bật	
	ĐNÁ lục địa	ĐNÁ biển đảo
Địa hình, đất đai	Bị chia cắt mạnh, nhiều đồi núi, cao nguyên, đồng bằng lớn, màu mỡ.	Nhiều quần đảo, đảo lớn- nhỏ, ít đồng bằng, nhiều đồi núi, núi lửa, đất đai màu mỡ.
Khí hậu	Nhiệt đới gió mùa.	Nhiệt đới gió mùa & cận xích đạo
Sông ngòi	Nhiều sông lớn.	Nhiều sông, sông nhỏ
Biển	Vùng biển rộng, giàu tài nguyên	
Khoáng sản	Thuộc vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương	

I. Tự nhiên.

3. Đánh giá điều kiện tự nhiên của Đông Nam Á.

Thuận lợi

Khó khăn



Nông nghiệp nhiệt đới,
sản phẩm đa dạng.



Diện tích rừng lớn.



Giàu khoáng sản



Lợi thế về biển.

Thiên tai.

II. Dân cư và xã hội.

1. Dân cư.



Đông dân. (2020 là 669 triệu người).



Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên có xu hướng giảm.



Cơ cấu dân số trẻ.



Phân bố dân cư không đều.



Đánh giá: - Thuận lợi: Thị trường tiêu thụ rộng lớn, nguồn lao động dồi dào, giá rẻ, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

- Khó khăn: Chất lượng lao động chưa cao, dân số đông gây sức ép lên kinh tế, xã hội, môi trường.

II. Dân cư và xã hội.

2. Xã hội.



- Đa dân tộc, đa tôn giáo
- Là nơi giao thoa của nhiều nền văn hoá.
- Phong tục tập quán có sự tương đồng.



Dayak (Indonesia)



Chăm (VN, Lào, Campuchia)



- Thuận lợi: Nền văn hoá đa dạng, là cơ sở để các quốc gia hợp tác, cùng phát triển.
- Khó khăn: Ổn định chính trị, an ninh, xã hội

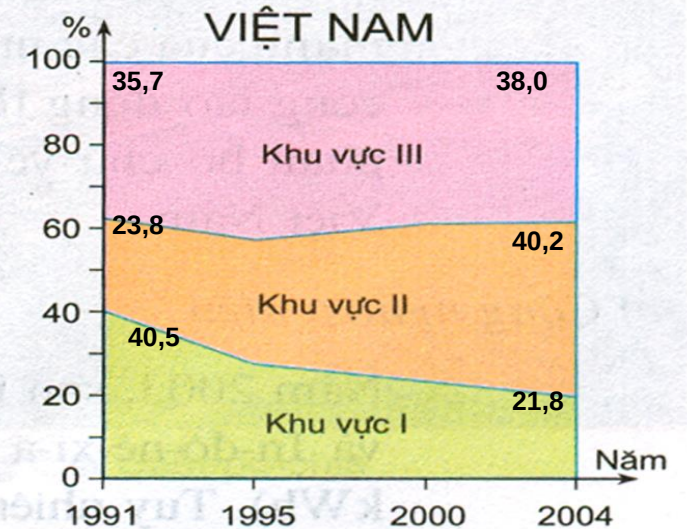
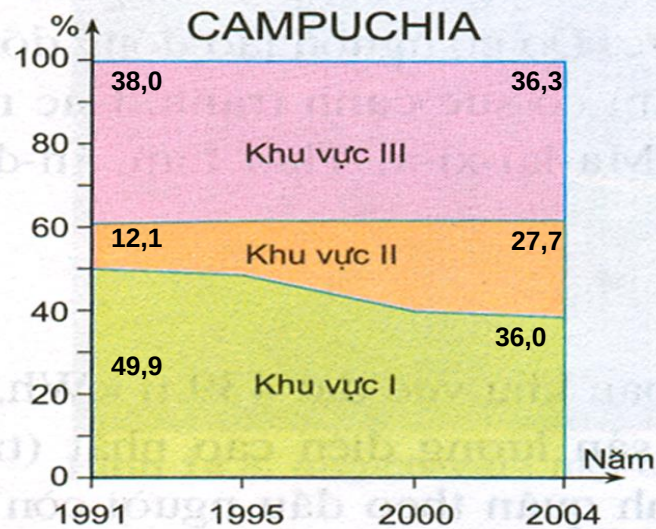
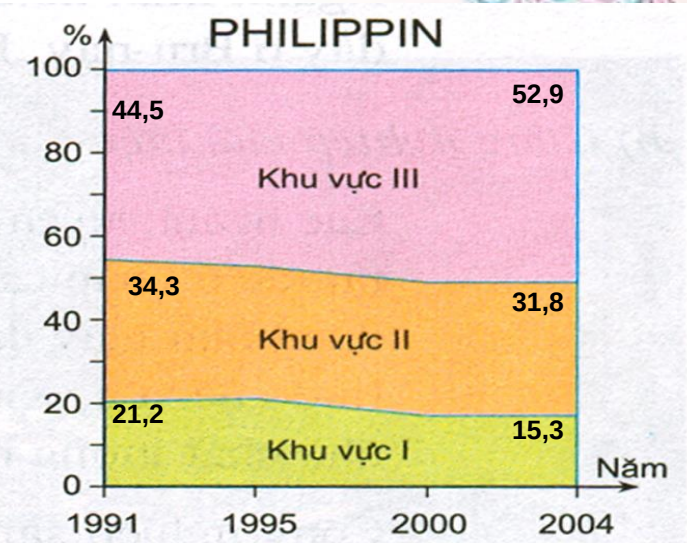
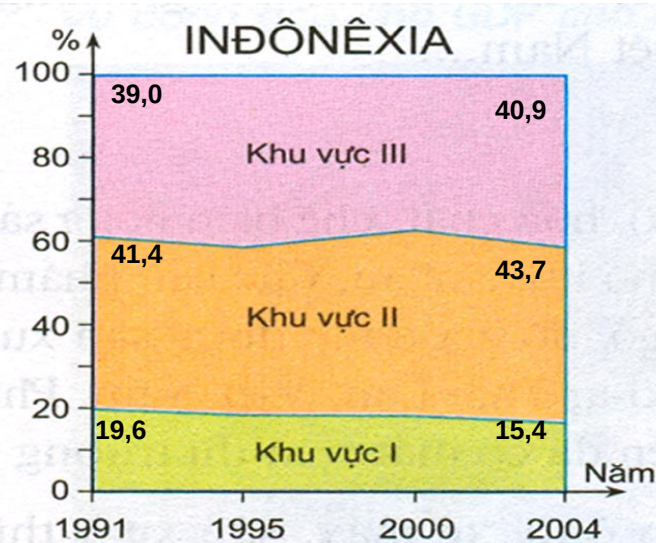
III. Cơ cấu kinh tế.



- Cơ cấu kinh tế các nước Đông Nam Á có sự chuyển dịch theo hướng: Giảm tỉ trọng KVI, tăng khu vực II,III.



Thể hiện sự chuyển dịch từ nền kinh tế nông nghiệp sang nền kinh tế công nghiệp và dịch vụ.



Hình 11.5. Chuyển dịch cơ cấu GDP của một số nước Đông Nam Á.

1. Công nghiệp.

a. Xu hướng phát triển.



Tăng cường liên doanh, liên kết với nước ngoài



Hiện đại hóa trang thiết bị, chuyển giao công nghệ và đào tạo kỹ thuật cho người lao động.



Chú trọng phát triển sản xuất các mặt hàng xuất khẩu



Tích lũy vốn cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong giai đoạn tiếp theo

1. Công nghiệp.

b. Các ngành công nghiệp chính.



- Các ngành sản xuất, lắp ráp ô tô, xe máy, thiết bị điện tử...trở thành thế mạnh của nhiều nước



Lắp ráp thiết bị điện tử



Lắp ráp xe máy ở VN



Lắp ráp ô tô ở Ma-lai-xi-a

1. Công nghiệp.

b. Các ngành công nghiệp chính.



- Ngoài ra, Đông Nam Á còn phát triển ngành khai thác khoáng sản, sản xuất hàng tiêu dùng, chế biến thực phẩm, sản xuất điện năng...



Sản xuất hàng tiêu dùng



Khai thác khoáng sản.



Công nghiệp điện lực

2. Dịch vụ.



 - Cơ sở hạ tầng của các nước Đông Nam Á đang từng bước được hiện đại hóa.

3. Nông nghiệp.



- Có nền nông nghiệp nhiệt đới giữ vai trò quan trọng.



3. Nông nghiệp.

a. Trồng lúa nước.

Các em kẻ bảng dưới đây vào tập:

Nội dung	Trồng lúa nước	Trồng cây công nghiệp và cây ăn quả	Chăn nuôi, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản
Tình hình sản xuất			
Phân bố			



3. Nông nghiệp.

a. Trồng lúa nước.



Nội dung	Trồng lúa nước
Tình hình sản xuất	Là cây lương thực truyền thống và quan trọng nhất
Phân bố	Chủ yếu ở Thái Lan, Việt Nam, In-đô-nê-xi-a



Hoạt động sản xuất và xuất khẩu lúa



Hình 11.6. Phân bố một số cây trồng chủ yếu của Đông Nam Á

3. Nông nghiệp.

b. Trồng cây công nghiệp.



Nội dung	Trồng cây công nghiệp
Tình hình sản xuất	- Cơ cấu đa dạng. - Sản lượng tăng nhanh liên tục - Là sản phẩm xuất khẩu.
Phân bố	- Cao su, cà phê, hồ tiêu: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Việt Nam,... - Cây ăn quả: hầu hết các nước trong khu vực.



Tiêu



Cà phê



Hình 11.6. Phân bố một số cây trồng chủ yếu của Đông Nam Á

3. Nông nghiệp.

c. Chăn nuôi, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản.



Nội dung	Chăn nuôi, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản.
Tình hình sản xuất	- Cơ cấu đa dạng (trâu, bò, lợn, gia cầm,...) - Số lượng gia súc lớn nhưng chăn nuôi chưa trở thành ngành chính. - Sản lượng thủy, hải sản liên tục tăng.
Phân bố	- Rộng rãi trong khu vực



Đánh bắt và nuôi trồng thủy, hải sản.

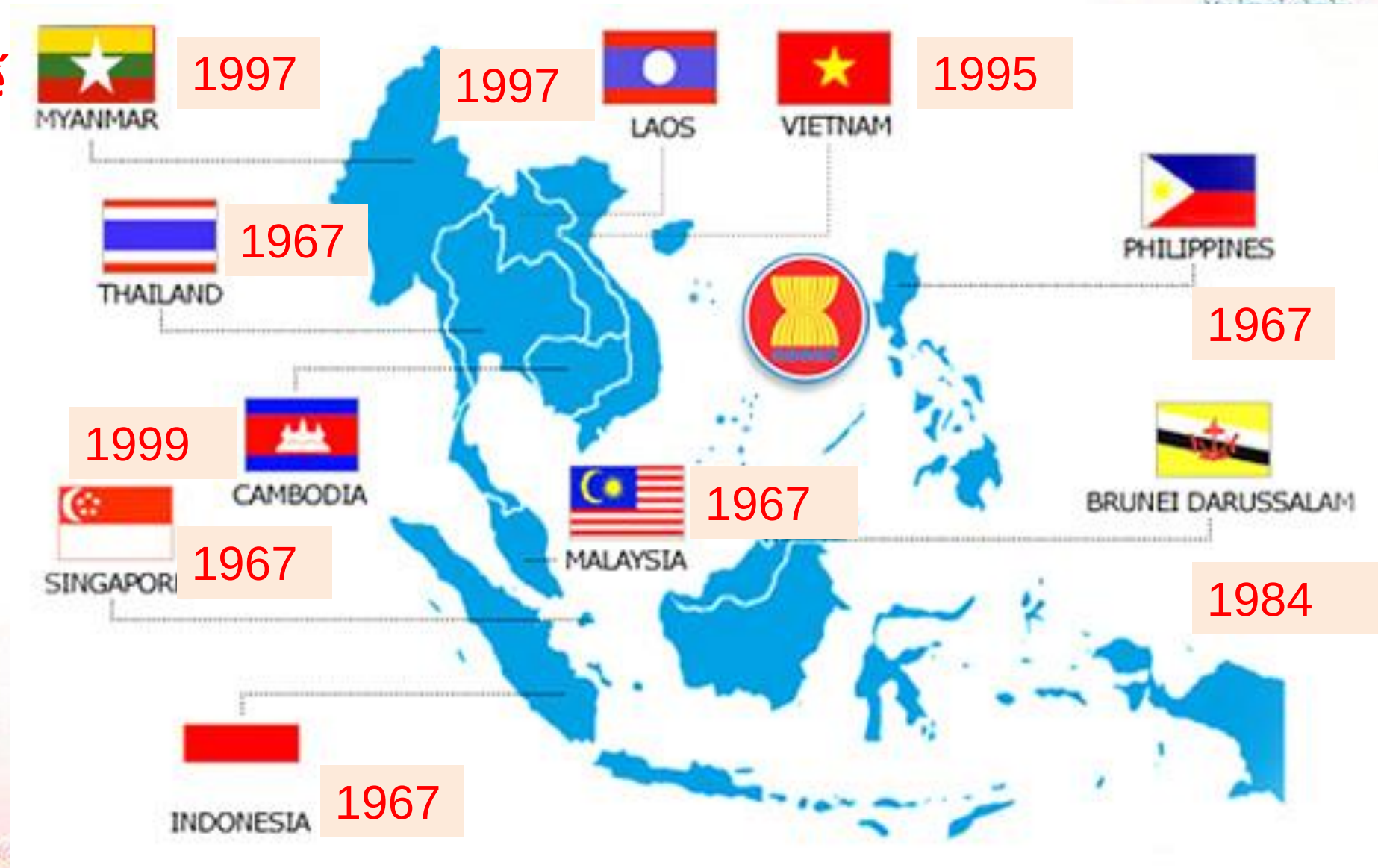
HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (ASEAN)



IV. Mục tiêu và cơ chế hợp tác của Asean.



- Thành lập năm 1967 tại Băng Cốc (Thái Lan)
- ASEAN có sự mở rộng và phát triển.



Quá trình mở rộng và phát triển của ASEAN

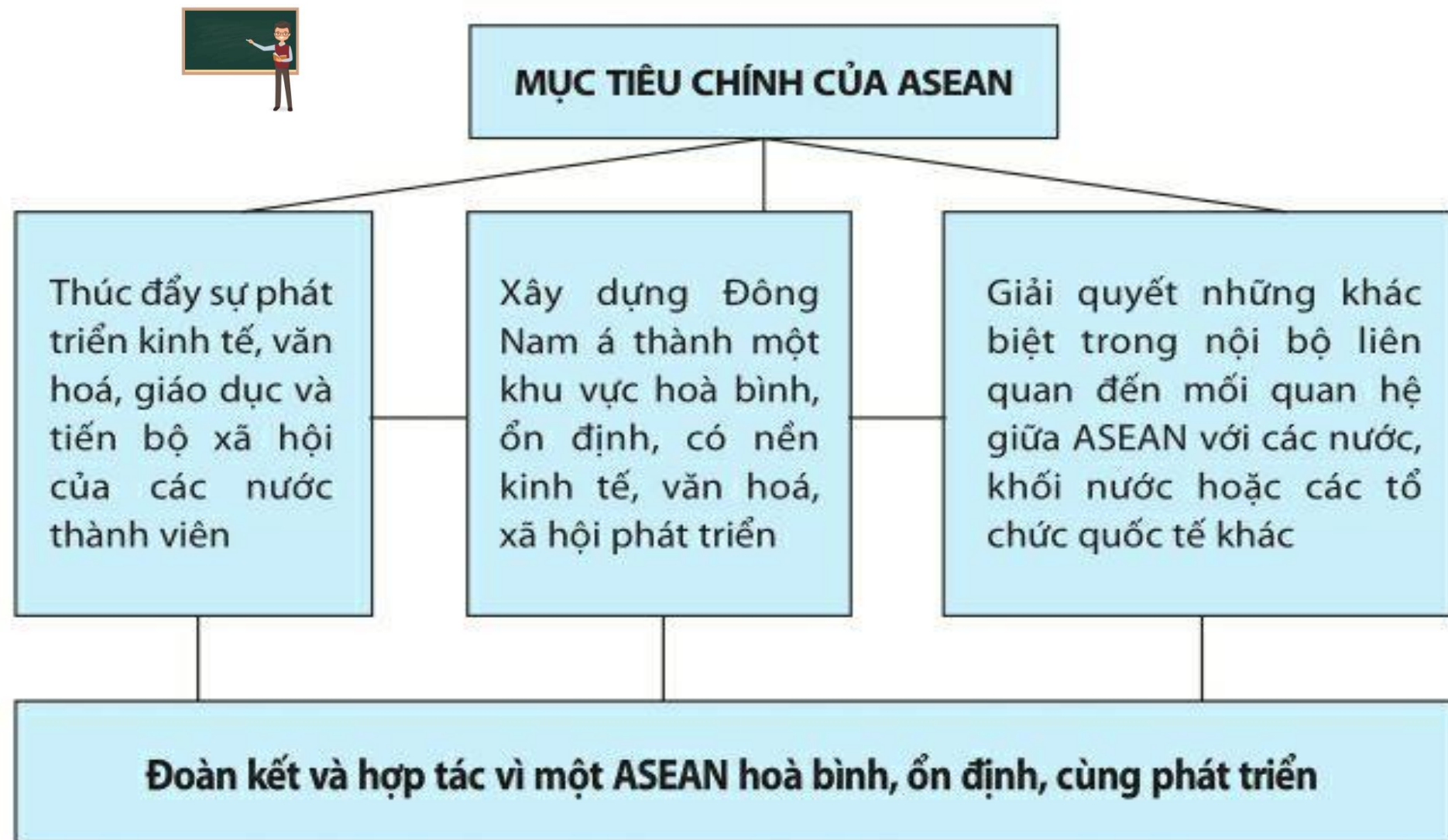


Trong khu vực Đông Nam Á còn có một nước chưa gia nhập ASEAN đó là Đông-ti-mo.



IV. Mục tiêu và cơ chế hợp tác của Asean.

1. Các mục tiêu chính của ASEAN



IV. Mục tiêu và cơ chế hợp tác của Asean.

2. Cơ chế hợp tác



IV. Mục tiêu và cơ chế hợp tác của Asean.

2. Cơ chế hợp tác



Hội Nghị cấp cao các nước ASEAN

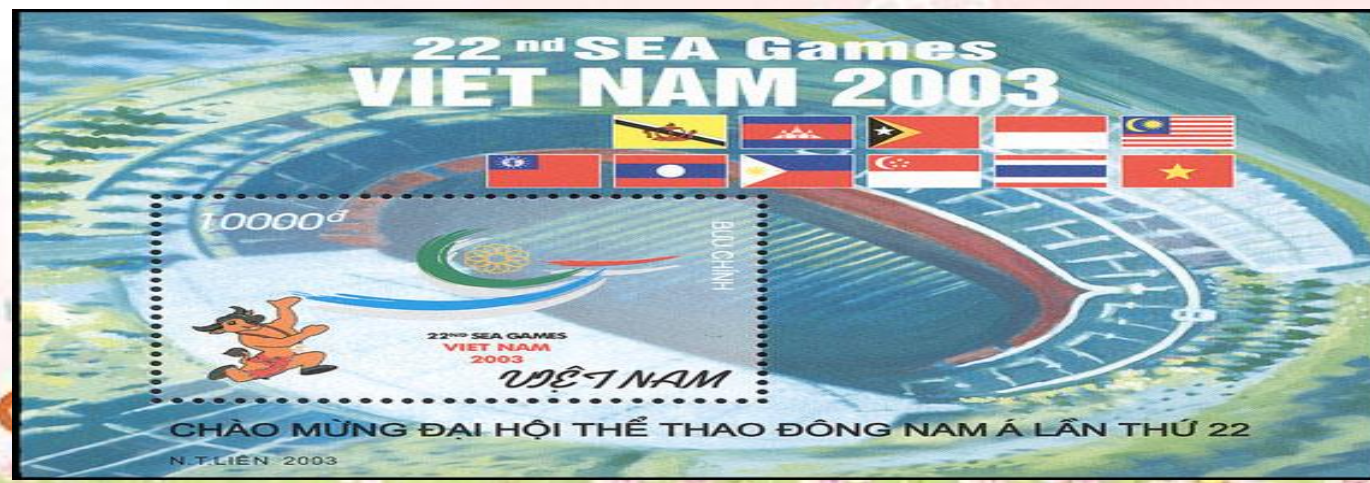
Lấy ví dụ cụ thể minh họa cho các cơ chế hợp tác để đạt được mục tiêu chung của ASEAN



Lễ kí kết thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN – Nhật Bản.



Hội nghị ARF-20 tại Bru-nây ngày 2/7/2013.



V. Thách thức đối với Asean

1. Trình độ phát triển giữa các nước còn chênh lệch



GDP bình quân đầu người theo giá thực tế năm 2014 (USD)

Brunay	40980
Campuchia	1095
Lào	1793
Malaysia	11307
Philippines	2873
Myanmar	1204
Thái Lan	5977
In-đô-nê-xi-a	3492
Việt Nam	2052
Singapo	56285



- Trình độ phát triển không đều dẫn đến 1 số nước có nguy cơ tụt hậu so với các nước còn lại.

* Giải pháp: Tăng cường các dự án, chương trình phát triển cho các nước có trình độ phát triển kinh tế chậm hơn



V. Thách thức đối với Asean

2. Vẫn còn tình trạng đói nghèo

 - Đây là thực trạng chung ở các quốc gia Asean.



Tình trạng đói nghèo ở một bộ phận dân cư sẽ gây những trở ngại về y tế, giáo dục,... trong phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia.

Đảng và Nhà nước ta đã đề những chính sách để xóa đói, giảm nghèo:

Hỗ trợ các giống cây trồng vật nuôi cho hộ nghèo, con em hộ nghèo, dân tộc thiểu số được cấp bảo hiểm y tế miễn phí, được hỗ trợ chi phí học tập,...



Đói nghèo ở My-an-ma

V. Thách thức đối với Asean

3. Các vấn đề xã hội khác.



VẤN ĐỀ XÃ HỘI KHÁC

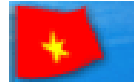
Tôn giáo, hòa hợp dân tộc.

Dịch bệnh.

Sử dụng tài nguyên thiên nhiên.

Bảo vệ môi trường.

VI. Việt Nam trong quá trình hội nhập Asean



- Gia nhập ASEAN năm 28/7/1995
- Tích cực tham gia các hoạt động trên tất cả các lĩnh vực
- Đóng góp nhiều sáng kiến để củng cố, nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế
- Giao dịch thương mại của Việt Nam với ASEAN chiếm 30%.



Hội nghị cao cấp ASEAN 19 (Hà Nội – 2013)



Tiêu binh Bru-nây chuẩn bị kéo quốc kỳ Việt Nam trong lễ kết nạp 28/7/1995

Cơ hội và thách thức

- Cơ hội: Phát triển KT, đẩy nhanh CNH – HĐH đất nước.
- Thách thức: Chênh lệch về trình độ PT, cạnh tranh với các nước có tên tuổi, sản phẩm có trình độ cao
- Giải pháp: đón đầu đầu tư và áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến để tăng cường sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa



Thank
You

